

Bản án số: 97/2024/HS - ST

Ngày: 27 - 11- 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Ông Nguyễn Tùng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2024/HSST ngày 25/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/HSST-QĐ ngày 12/11/2024 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Trọng N** sinh ngày 02/02/1980 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Đ và bà Khúc Thị P; Vợ: chị Đào Thị S, có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2004;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000đồng về hành vi “ Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 152/QĐXPVPHC ngày 23/12/2003 của Công an huyện Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên. Chấp hành xong ngày 31/12/2003.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bị hại: Bà Mai Thị G, sinh năm 1950 (đã tử vong ngày 08/7/2024 do tai nạn giao thông)

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Mai Thị G:

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1946 (là chồng bà G)

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Đức H sinh năm 1970 (là con trai bà G)

Nơi cư trú: 312 Lô B4 CC 644 ha TML, Thạnh Mỹ L, TP T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (là con G bà G)

Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (là con trai bà G)

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Việt C, sinh năm 1980 (là con trai bà G)

Nơi cư trú: thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

Người được người đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 (là con trai bà G); vắng mặt

Nơi cư trú: thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình

3. Người làm chứng:

- Anh Trần Anh T, sinh năm 1999, vắng mặt

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, bị cáo Nguyễn Trọng N có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 210165851974 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 08/6/2016 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89A-075.14 đi trên đường tránh thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Tiền Hải. Khi đi đến đoạn đường tránh thuộc địa phận tổ dân phố Chấn Đông, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương (đoạn đường được gắn các biển báo ký hiệu đường bộ: Biển cấm vượt (ký hiệu P.125), biển báo công trường đang thi công (ký hiệu W227), biển báo đường bị hẹp (ký hiệu W.203b), biển báo đi chậm (ký hiệu W.245a), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (ký hiệu W.207b)). Thời điểm này bị cáo N điều khiển xe ô tô đi trên phần đường bên phải và trên làn đường giáp dải phân cách và phát hiện thấy phía trước cách đầu xe ô tô do bị cáo điều khiển khoảng 15 mét có xe đạp do bà G điều khiển xe đi cùng chiều phía trước, trên làn đường trong cùng bên phải.

Do bị cáo N không chấp hành các biển báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước để vượt bên trái xe đạp do bà G điều khiển. Khi còn cách xe đạp do bà G điều khiển khoảng 10m thì bị cáo N thấy bà G chuyển hướng đi sang làn đường giáp dải phân cách mà bị cáo N đang đi, đây là đoạn đường chuẩn bị kết thúc giải phân cách, nhưng bị cáo N vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi sát vào giải phân cách và đi vào đoạn mở dải phân cách bên trái theo chiều đi của bị cáo N để vượt bên trái xe đạp do bà G điều khiển dẫn đến đầu xe bên phải xe ô tô do bị cáo N điều khiển va chạm với thân xe đạp bên trái do bà G điều khiển làm bà G và xe đạp ngã đổ xuống đường. Hậu quả bà G tử vong tại chỗ.

Khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải apphan tương đối bằng phẳng, được chia làm hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau bằng dải phân cách ở giữa rộng 2m90, hai bên dải phân cách có lề được trải apphan rộng 0m45, liền kề lề dải phân cách hai bên là hai vạch sơn liền màu trắng rộng 0m20 phân chia dải phân cách với phần đường xe chạy. Theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Tiền Hải phần đường bên phải rộng 6m80, phần đường trái rộng 6m80. Liền kề hai bên mép đường là rãnh thoát nước rộng 0m30, tiếp đến là hai bên vỉa hè rộng 6m00 cao hơn mặt đường 0m15. Trên phần đường phải có vạch sơn màu trắng dài ngắt quãng chia đường thành hai làn đường xe chạy rộng 3m16 và 3m64. Tại hiện trường có nhiều cát đá nhỏ nằm rải rác trên mặt đường. Trên hiện trường có đoạn mở trên dải phân cách được trải apphan tương đối bằng phẳng so với mặt đường, có độ dài 60m, rộng 3m78, được ngăn cách với hai phần đường xe chạy bằng vạch sơn liền màu trắng có độ rộng 0m20, hai đầu đoạn mở của dải phân cách gắn biển cấm đi ngược chiều

Trên phần đường phải giáp đoạn đường mở dải phân cách theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Tiền Hải có: 05 vết trượt xước (1, 2, 3, 4, 5), mũ, đám máu, dép trái, dép phải, mảnh nhựa, mảnh gương, xe đạp, nạn nhân.

Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thể hiện:

- Đối với xe mô tô BKS 89A-075.14, xe có 02 gương chiếu hậu bên trái, các bánh lốp đều còn hơi, hiện tại mất mới toàn bộ cụm gương chiếu hậu bên phải...

- Đối với xe đạp một tuýp lượn, dạng xe mini: bánh trước hết hơi, bánh sau còn hơi. Bánh trước tuột rời khỏi cang...

Bản kết luận giám định tử thi số 1054/KLGĐTT-KTHS ngày 18/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “ 1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, rách thủng da, trượt xước, miết da, lóc da, sung nề, tụ máu tại vùng đầu, mặt và toàn thân. Gãy hai xương

sườn bên trái, gãy xương đùi phải. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng trán trái thành nhiều mảnh, xương vỡ lún vào trong, chảy máu não.

2. Kết luận: Nạn nhân Mai Thị G chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương”.

Vật chứng của vụ án:

Xe mô tô biển kiểm soát BKS 89A-075.14 do bị cáo N điều khiển đã trả lại cho bị cáo và xe đạp do bà G điều khiển đã được trả lại cho anh Học là người ủy quyền hợp pháp của bà G.

Trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 155.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 99/CT-VKSKX ngày 24/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án. Không đề xuất áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 155.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác nên không giải quyết. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại đối với phần hư hỏng của xe đạp nên không đặt ra giải quyết.

- Về việc xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 89A-075.14 cho bị cáo và xe đạp cho anh Học. Anh Học không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại phần hư hỏng của xe đạp nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, bị cáo Nguyễn Trọng N có giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 89A-075.14 đi trên đường tránh thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương theo hướng thành phố Thái Bình đi huyện Tiền Hải. Khi đi đến đoạn đường tránh thuộc địa phận tổ dân phố Chấn Đông, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương (đây là đoạn đường được gắn các biển báo: Biển cấm vượt, biển báo công trường đang thi công, biển báo đường bị hẹp, biển báo đi chậm, biển báo giao nhau với đường không ưu tiên), do bị cáo N điều khiển xe không chấp hành biển báo hiệu đường bộ, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến đầu xe ô tô bên phải do bị cáo N điều khiển đã va chạm vào thân xe đạp bên trái do bà Mai Thị G điều khiển làm bà G và xe đạp ngã đổ xuống đường. Hậu quả bà G tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng N đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 11; khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông gây hậu quả làm chết 01 người, nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Luật Giao thông đường bộ quy định:

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ.

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

Điều 14. Vượt xe.

....

2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

...

5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.

...

Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường.

....

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết 01 người

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông bị cáo đã không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về tham gia giao thông đường bộ, đã gây ra tai nạn nghiêm trọng gây thiệt hại đến tính mạng của bà Mai Thị G, gây mất mát đau thương rất lớn cho gia đình bị hại. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt xử phạt tương ứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tự nguyện tích cực bồi thường cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo-là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

[6] Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 155.000.000 đồng (gồm viện phí, tổn thất tinh thần và các chi phí khác), đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 89A-075.14 cho bị cáo và xe đạp cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

I. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

II. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03(ba) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/11/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng N cho Ủy ban nhân dân phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

IV. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Trọng N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- CA huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà